

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 29/4/2021.
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Đẹp;**

2/ Ông **Lê Văn Kiệt;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bích A** - sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Số 418 Đường M, Phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Đỗ Thanh B** - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 418 Đường M, Phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích A trình bày: Chị và anh Đỗ Thanh B sống chung vào năm 2017, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N vào ngày 03/5/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung, thường xuyên cự cãi và anh B không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh chị đã ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Xuân Nguyên C, sinh năm 2017 và Đỗ Trọng D, sinh năm 2019. Hai cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Thanh B vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A; đối với yêu cầu nuôi con chung của chị A xét thấy hai con chung đang sống ổn định với chị A nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B, giải quyết vấn đề con chung của anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 418 Đường M, Phường N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ và thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, qua đó cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu C và cháu D đang sống ổn định với chị A, do đó yêu cầu nuôi hai con chung của chị A là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích A.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích A được ly hôn với anh Đỗ Thanh B.

Về con chung:

- Giao cháu Đỗ Xuân Nguyên C, sinh ngày 30/7/2017 và cháu Đỗ Trọng D, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích A được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Đỗ Thanh B được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004852 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy